

|                                                     |                         |                              |                                                                   |                     |                    |                   |                      |                    |                    |
|-----------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------|-------------------|----------------------|--------------------|--------------------|
| SỞ Y TẾ THANH HÓA<br>BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH         |                         |                              | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |                     |                    |                   |                      |                    |                    |
| Lịch trực toàn viện từ ngày 01/9/2025 đến 07/9/2025 |                         |                              |                                                                   |                     |                    |                   |                      |                    |                    |
| STT                                                 | Khoa, Phòng, Trung tâm  |                              | Thứ 2<br>01/9                                                     | Thứ 3<br>02/9       | Thứ 4<br>03/9      | Thứ 5<br>04/9     | Thứ 6<br>05/9        | Thứ 7<br>06/9      | Chủ nhật<br>07/9   |
| 1                                                   | Lãnh đạo                |                              | Thanh                                                             | Tùng                | Sung               | Thành             | Sung                 | Trường             | Tuấn               |
| 2                                                   | Chế độ                  |                              | Thu                                                               | Vân                 | Hoa                | Hòa               | Tuyết                | Hà                 | Hoạt               |
| 3                                                   | Hồi sức tích cực 1 - CD |                              | Tâm- Thành                                                        | Long a- Ngọc        | Toàn- Dương        | Thái- Long b      | Ngọc - Thành         | Tâm- Dương         | Toàn - Long b      |
| 4                                                   | CẤP CỨU- HSTC 02        | TTCC-HSTC2                   | Tùng - Thủy- Hòa                                                  | Dương A-Trang - Sen | Sơn A- Trung- Toàn | Tuấn C- Phú- Thơm | Tùng- Thủy- Trang    | Hà- Dương A- Thanh | Sen- DươngB- Trung |
|                                                     |                         | TĂNG CƯỜNG(HỆ NỘI+ HỆ NGOẠI) | Ngoại 2- Lão khoa                                                 | Ngoại 3- Tiêu hóa   | Tiết niệu- BNĐ     | Chấn thương- XKNT | Chỉnh hình- Tim mạch | Ngoại 1- Nội thận  | Ngoại 2- HHLS      |
|                                                     |                         | Khám bệnh                    | Hải                                                               | BS HSTC1            | Dũng pk            | Quyên             | Ngư                  | Chỉnh, Hải         | Dung pk, Quyên     |
| 5                                                   | Gây mê hồi sức          |                              | Sơn A-Mạnh                                                        | Quế-Thắng           | Thủy-Khánh         | Mạnh-Thương       | Thắng-Quế            | Hồng-Thủy          | TuấnC-Khánh        |
| 6                                                   | Ngoại tổng hợp 01       |                              | Hoài - Đông                                                       | Thương - Hùng B     | Hùng A - Khánh     | Đông - Hoan       | Hoài - Thương        | Hùng B - Quân      | Hoan - Đông        |
| 7                                                   | Ngoại tổng hợp 02       |                              | Tuấn B                                                            | Cương               | Mạnh               | Minh B            | Long                 | Tuấn A             | Mạnh               |
| 8                                                   | Ngoại tổng hợp 03       |                              | Chiến                                                             | Thành               | Minh               | Mạnh              | Kỳ                   | Hùng               | Tuấn               |
| 9                                                   | Ngoại Tiết niệu         |                              | Thông                                                             | Hung                | Cường              | Toàn              | Hai                  | Quân               | Nam                |
| 10                                                  | Phẫu thuật TKLN         |                              | Hung                                                              | Tần                 | Quý                | Hà                | Biển                 | Hung               | Tần                |
| 11                                                  | Chấn thương             |                              | Phú                                                               | Dũng                | Vân                | Tài               | Hòa                  | Thống              | Phú                |
| 12                                                  | Chỉnh hình - Bỏng       |                              | Tứ                                                                | Đạt                 | Quang B            | Quang A           | Mười                 | Sánh               | Đạt                |
| 13                                                  | Tai mũi họng            |                              | Thanh                                                             | Linh                | Hải                | Hòa               | Quang                | Tiến               | Lâm                |
| 14                                                  | Răng hàm mặt            |                              | Thủy                                                              | Hiếu                | Đông               | Hân               | Tuấn                 | Hiếu               | Hân                |
|                                                     | Mắt                     |                              | Linh                                                              | Mai                 | Linh               | Trí               | Mai                  | Trí                | Linh               |
| 16                                                  | Thần kinh - Đột quỵ     |                              | Yến - Trường                                                      | Ninh- Vũ            | Dương              | Quý               | Thực                 | Hà - Bình          | Trường -Yến        |
| 17                                                  | Nội Tim Mạch            |                              | Công - Thanh                                                      | Thắng - Linh        | Hiệp               | Xuân              | ThanhA               | Tùng - Thủy        | Việt - Mai         |
| 18                                                  | Nội Hô hấp              |                              | Hải                                                               | Nam                 | Hương              | Long              | Linh                 | Nam                | Hải                |
| 19                                                  | Nội Tiêu Hóa            |                              | Hồng-Trung                                                        | Hương B-Linh C      | Linh B             | Linh A            | Khuyên               | Hương A-Linh C     | Trung-Minh         |
| 20                                                  | Trung Tâm BVSK          |                              | Hoa                                                               | Việt Anh            | Hằng               | Yến               | Hoa                  | Ngư                | Hằng               |

|    |                           |             |               |              |            |            |             |               |
|----|---------------------------|-------------|---------------|--------------|------------|------------|-------------|---------------|
| 21 | Nội thận - Tiết niệu      | Thanh - Nga | Thủy - Trường | Nga          | Hùng       | Trường     | Nga - Thanh | Đồng - Trường |
| 22 | Bệnh nhiệt đới            | Cường       | Nghĩa         | Tiến         | Sơn        | Dung       | Cường       | Nghĩa         |
| 23 | Quốc tế                   | Thắng       | Dung          | Việt         | Trường     | Dung       | Quyên       | Mạnh          |
| 24 | Lão khoa                  | Thắng       | Vân anh       | Hoa          | Hiệp       | Hoài       | Vân Anh     | Hoa           |
| 25 | Xương khớp - Nội tiết     | Hương       | Tâm           | Oanh         | Chinh      | Hương      | Cảnh        | Tuấn          |
| 26 | Thận lọc máu              | Tuấn        | Kính          | Phú          | Thủy       | Phú        | Kính        | Tuấn          |
| 27 | Y học cổ truyền           | Huy         | Quân          | Hương        | Thương A   | Thương B   | Hoa         | Huyền         |
| 28 | Da liễu                   | Hoa         | Lâm           | Bình         | Trang      | Liên       | Hà          | Ngô           |
| 29 | Phục hồi chức năng        | Hải         | Cao           | Hải          | An         | Cao        | Tâm         | Khôi          |
| 30 | Chẩn đoán hình ảnh        | Khánh       | Ngọc          | Dũng         | Đạt        | Hùng       | Thúy        | Hiếu          |
| 31 | Thăm dò chức năng         | TrangC      | Vinh B        | Phương B     | Hằng       | Hoa        | Tùng        | Huyền         |
| 32 | TT Huyết học - Truyền máu | Nguyệt      | Tâm           | Mười         | Đạt        | Hoa        | Phương      | Mười          |
| 33 | Hóa sinh                  | Chiến       | P.Anh         | Thúy         | Liên       | Thuy       | Thắng       | Toàn          |
| 34 | Vi sinh                   | Trường      | Dung          | H.Tiến       | Huy        | Đào        | Mạnh        | Trường        |
| 35 | GPB - Tế bào              | Phúc        | Đại           | Thuần        | Hiếu       | Đức        | Đại         | Phúc          |
| 36 | Kiểm soát nhiễm khuẩn     | Thanh       | Việt          | PhươngC      | Lan        | Mai        | Thảo        | Hội           |
| 37 | Dược                      | Lê          | Cúc           | Dung         | Trần Hương | Thủy       | Huyền       | Hạnh          |
| 38 | Vật tư                    | Hải         | Linh          | Hùng         | Long       | Quân       | Biên        | Công          |
| 39 | Phòng CNTT                | Đức         | Dũng          | Cường        | Tùng       | Tuấn       | Tuấn Anh    | Trung         |
| 40 | Phòng TCKT                | Dương Dung  | Ngọc Mai      | Nguyễn Huyền | Lê Cường   | Khánh Linh | Bùi Tuyền   | Lê Hà B       |
| 41 | Lái xe                    | Huy/Nhất    | Quyết/Huy     | Đạt/Hiệp     | Quyết/Huy  | Quang/Duy  | Hiệp/Nhất   | Duy/Đạt       |
| 42 | Tổ thợ                    | Thanh       | Trung b       | Phúc         | Tuấn       | Quân       | Dũng        | Trung         |
| 43 | Bảo vệ                    | Khôi        | Hùng          | Quang        | Chương     | Hùng       | Quang       | Khôi          |